

BÁO CÁO

Tổng kết việc thi hành Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa quy định chính sách hỗ trợ Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2022 – 2025

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; Thông tư số 26/2025/TT-BTP ngày 12/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tiến hành tổng kết việc thi hành Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa quy định chính sách hỗ trợ Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2022 - 2025.

Kết quả như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT

1. Bối cảnh trong nước và địa phương liên quan đến chính sách

Chương trình mỗi xã một sản phẩm là một nội dung quan trọng trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, nhằm phát triển kinh tế nông thôn theo hướng phát huy nội lực, khai thác lợi thế về sản phẩm đặc trưng, sản phẩm truyền thống, tài nguyên bản địa, tri thức cộng đồng và giá trị văn hóa của từng địa phương. Thông qua Chương trình OCOP, các chủ thể sản xuất từng bước được hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất, chuẩn hóa chất lượng sản phẩm, hoàn thiện bao bì, nhãn mác, truy xuất nguồn gốc, mở rộng thị trường tiêu thụ và gia tăng giá trị sản phẩm.

Giai đoạn 2018 - 2020, triển khai Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Quyết định số 3253/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 về Kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2018 - 2020. Quá trình triển khai bước đầu đã tạo chuyển biến tích cực về nhận thức của cấp ủy, chính quyền, cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất và người dân về vai trò của Chương trình OCOP trong phát triển kinh tế nông thôn. Từ 26 sản phẩm đăng ký ban đầu, toàn tỉnh có thêm 26 sản phẩm

đăng ký bổ sung, nâng tổng số sản phẩm tham gia giai đoạn 2018 - 2020 lên 52 sản phẩm; trong đó có 26 sản phẩm của 21 chủ thể được công nhận, xếp hạng đạt từ 03 sao trở lên, gồm 01 sản phẩm đạt 04 sao và 25 sản phẩm đạt 03 sao.

Tuy nhiên, quá trình triển khai giai đoạn 2018 - 2020 cũng bộc lộ một số khó khăn, hạn chế như: nhân lực thực hiện Chương trình tại địa phương chủ yếu kiêm nhiệm; sản phẩm tham gia phần lớn là sản phẩm sẵn có, quy mô nhỏ, chưa qua chế biến sâu, giá trị gia tăng chưa cao; liên kết sản xuất, phân phối, tiếp thị sản phẩm còn hạn chế; cơ chế hỗ trợ chủ yếu lồng ghép từ nhiều chính sách khác nhau, thiếu sự đồng bộ, chưa tạo được hành lang riêng cho việc triển khai Chương trình OCOP. Do đó, tỷ lệ sử dụng kinh phí hỗ trợ giai đoạn 2019 - 2021 còn thấp, chỉ đạt khoảng 15,5%; số sản phẩm được đánh giá, công nhận từ 03 sao trở lên còn hạn chế so với số sản phẩm đăng ký tham gia.

Bước sang giai đoạn 2021 - 2025, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021 - 2025. Theo đó, các địa phương được giao căn cứ nội dung Chương trình OCOP được phê duyệt để ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ triển khai Chương trình phù hợp với định mức hỗ trợ của Trung ương và điều kiện thực tế của địa phương; tập trung phát triển sản phẩm OCOP theo hướng phát triển nội sinh, nâng cao giá trị gia tăng, phù hợp với chuyển đổi số, thích ứng với biến đổi khí hậu, phát triển ngành nghề nông thôn, du lịch nông thôn và góp phần nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững.

Trên cơ sở đó, ngày 19/7/2022, Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND quy định chính sách hỗ trợ Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2022 - 2025. Việc ban hành Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng để tỉnh chủ động bố trí nguồn lực hỗ trợ Chương trình OCOP; khắc phục tình trạng lồng ghép chính sách thiếu đồng bộ; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các địa phương và chủ thể trong quá trình triển khai thực hiện.

Giai đoạn 2026-2030, căn cứ các văn bản triển khai thực hiện Chương trình Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035:

- Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội khóa XV phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035.

- Nghị quyết số 424/2025/NQ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 257/2025/NQ-QH15 của

Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035.

- Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ Tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030.

- Quyết định số 26/2026/QĐ-TTg ngày 22/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm mỗi xã một sản phẩm.

- Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030.

- Thông tư số 14/2026/TT-BNNMT ngày 27/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung tiêu chí, điều kiện thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 -2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Thông tư số 23/2026/TT-BNNMT ngày 23/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Thông tư số 60/2026/TT-BTC ngày 31/5/2026 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2025, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030;

- Quyết định số 36/2026/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và quy định tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026.

Bên cạnh đó, tỉnh Khánh Hòa đặt mục tiêu đến hết năm 2027 có 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có ít nhất 10% xã đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại. Để thực hiện mục tiêu này, chính sách hỗ trợ phát triển OCOP, phát triển du lịch nông thôn, nâng cao chất lượng sản phẩm đặc trưng địa phương và thúc đẩy kinh tế nông thôn là một yêu cầu quan trọng.

Năm 2025 là năm cuối thực hiện Chương trình OCOP giai đoạn 2021 - 2025, đồng thời là năm cuối thực hiện chính sách hỗ trợ Chương trình OCOP theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND. Do đó, việc tổng kết thi hành Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND là cần thiết nhằm đánh giá kết quả đạt được,

những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc; xác định các yêu cầu mới phát sinh trong thực tiễn; từ đó làm cơ sở đề xuất ban hành Nghị quyết mới quy định chính sách hỗ trợ Chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 - 2030.

2. Quá trình thực hiện tổng kết

Sở Nông nghiệp và Môi trường đã rà soát nhiệm vụ sử dụng ngân sách nhà nước, tổng hợp số liệu, đánh giá kết quả triển khai Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND; đồng thời tổng hợp tình hình tổ chức thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và đến tháng 6 năm 2026.

Việc tổng kết được thực hiện trên cơ sở:

- Rà soát các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai Chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh.
- Tổng hợp kết quả tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn, tư vấn cho các địa phương và chủ thể.
- Tổng hợp kết quả sản phẩm đăng ký tham gia, sản phẩm được đánh giá, phân hạng, công nhận, nâng hạng và sản phẩm còn thời hạn công nhận.
- Tổng hợp kết quả xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu và liên kết tiêu thụ sản phẩm OCOP.
- Rà soát tình hình bố trí, sử dụng, giải ngân kinh phí thực hiện Chương trình OCOP.
- Đánh giá ưu điểm, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân trong quá trình tổ chức thi hành Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND.
- Đối chiếu yêu cầu thực tiễn giai đoạn 2026 - 2030, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và các quy định pháp luật mới có liên quan để đề xuất định hướng hoàn thiện chính sách.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND

Sau khi Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 8638/UBND-KT ngày 13/8/2022 về tổ chức triển khai thực hiện Chương trình; Công văn số 1421/UBND-KT ngày 05/8/2025 về điều chỉnh một số nội dung tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND. Theo đó, Sở Nông nghiệp và Môi trường được giao là cơ quan thường trực, tham mưu tổ chức triển khai thực hiện Chương trình; các sở, ngành liên quan và địa phương được giao nhiệm vụ phối hợp triển khai theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

Hàng năm, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quyết định, kế hoạch, công văn triển khai Chương trình OCOP. Các sở, ngành có liên quan và địa phương đã chủ động ban hành văn bản tổ chức thực hiện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, bảo đảm cơ bản phù hợp với phạm vi, đối tượng và nội dung hỗ trợ theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND.

Công tác chỉ đạo, điều hành được thực hiện thông qua nhiều hoạt động như: ban hành kế hoạch hàng năm; tổ chức tập huấn, tuyên truyền, hướng dẫn chủ thể; triển khai Chu trình OCOP; tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm; công bố, trao giấy chứng nhận sản phẩm OCOP; hỗ trợ xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu, kết nối tiêu thụ sản phẩm; kiểm tra, hậu kiểm việc duy trì chất lượng sản phẩm sau công nhận.

Nhìn chung, việc tổ chức thi hành Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND được triển khai tương đối đồng bộ, góp phần nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, địa phương, chủ thể sản xuất và cộng đồng về vai trò của Chương trình OCOP trong phát triển kinh tế nông thôn.

2. Kết quả thi hành Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND, đánh giá ưu điểm, bất cập, hạn chế của văn bản quy phạm pháp luật

2.1. Kết quả xây dựng tài liệu, tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ thực hiện Chương trình ở các cấp

Chương trình OCOP được triển khai theo Chu trình gồm 06 bước: tuyên truyền; nhận ý tưởng sản phẩm; nhận kế hoạch/phương án kinh doanh; triển khai kế hoạch/phương án kinh doanh; đánh giá, phân hạng sản phẩm; xúc tiến thương mại.

Giai đoạn 2021 - 2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tổ chức 12 lớp đào tạo, tập huấn cho hơn 1.700 đại biểu là thành viên Tổ Tư vấn giúp việc Hội đồng cấp tỉnh, lãnh đạo, cán bộ phụ trách Chương trình OCOP của các địa phương và các chủ thể sản xuất đăng ký tham gia Chương trình. Cụ thể: năm 2021 tổ chức 01 lớp tập huấn trực tuyến trên nền tảng Zoom; năm 2022 tổ chức 03 lớp; năm 2023 tổ chức 04 lớp; năm 2024 tổ chức 03 lớp; năm 2025 tổ chức 01 lớp.

Nội dung tập huấn tập trung vào các bước triển khai Chương trình; hướng dẫn chủ thể đăng ký ý tưởng sản phẩm, xây dựng phương án kinh doanh, xây dựng câu chuyện sản phẩm, hoàn thiện hồ sơ đánh giá; hướng dẫn cán bộ địa phương xét chọn ý tưởng sản phẩm, thẩm định phương án kinh doanh, đánh giá phân hạng sản phẩm; phổ biến Bộ tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP; hướng dẫn phát triển du lịch nông thôn gắn với nông thôn mới; hướng dẫn sử dụng phần mềm đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP.

Ngoài các lớp tập huấn do Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức, các địa phương và chủ thể còn tham dự các lớp tập huấn trực tuyến do Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương tổ chức về triển khai Chương trình OCOP,

thương mại hóa sản phẩm OCOP, ứng dụng chuyển đổi số trong phát triển, quảng bá và thương mại sản phẩm OCOP.

2.2. Kết quả tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức về Chương trình OCOP

Hàng năm, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương tổ chức hội nghị tuyên truyền chính sách theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND. Tại các địa phương, công tác tuyên truyền được thực hiện thông qua nhiều hình thức như tuyên truyền lưu động, xây dựng phóng sự, tin bài trên phương tiện truyền thanh, truyền hình, cổng thông tin điện tử, sàn giao dịch thương mại điện tử và hệ thống thông tin cơ sở.

Từ năm 2022 đến nay, toàn tỉnh đã tổ chức 63 hội nghị tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức cho khoảng 4.144 lượt người. Trong đó, Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức 06 hội nghị cho khoảng 1.000 người; các địa phương trước sắp xếp tổ chức nhiều hội nghị tuyên truyền như huyện Vạn Ninh 10 hội nghị, thành phố Cam Ranh 17 hội nghị, huyện Cam Lâm 16 hội nghị, thị xã Ninh Hòa 05 hội nghị, huyện Khánh Sơn 03 hội nghị, thành phố Nha Trang 03 hội nghị, huyện Diên Khánh 03 hội nghị.

Công tác hướng dẫn, tư vấn, hỗ trợ chủ thể được Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các sở: Khoa học và Công nghệ, Công Thương, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện thường xuyên thông qua hoạt động tập huấn, hướng dẫn trực tiếp hoặc lồng ghép trong hoạt động triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Nội dung hướng dẫn tập trung vào hồ sơ, thủ tục, các bước tham gia, phát triển, công nhận sản phẩm OCOP; hướng dẫn địa phương hỗ trợ chủ thể hoàn thiện hồ sơ đăng ký tham gia và đánh giá, xếp hạng sản phẩm.

Trong giai đoạn thực hiện, đã tổ chức 12 hội nghị công bố quyết định và trao Giấy chứng nhận sản phẩm OCOP, trong đó Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức 03 hội nghị, huyện Vạn Ninh 02 hội nghị, thị xã Ninh Hòa 01 hội nghị, huyện Diên Khánh 01 hội nghị, huyện Cam Lâm 02 hội nghị, huyện Khánh Vĩnh 02 hội nghị, huyện Khánh Sơn 01 hội nghị.

2.3. Kết quả xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu và liên kết tiêu thụ sản phẩm OCOP

Các sản phẩm được công nhận, xếp hạng đạt từ 03 sao trở lên đã được các sở, ban, ngành và địa phương quan tâm hỗ trợ quảng bá, giới thiệu, kết nối tiêu thụ. Từ năm 2021 đến nay, các sản phẩm OCOP đạt từ 03 sao trở lên được phối hợp quảng bá, giới thiệu trên sàn giao dịch thương mại điện tử về sản phẩm OCOP toàn quốc và các sàn giao dịch thương mại điện tử như Khanhhoatrade.gov.vn, postmart.vn, ketnoiocop.vn; đồng thời từng bước được kết nối vào hệ thống siêu thị như Co.opmart.

Các chủ thể OCOP có cơ hội tham gia trưng bày, giới thiệu sản phẩm tại hội nghị, sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch, hội chợ, phiên chợ, diễn đàn, Chương trình xúc tiến thương mại gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” và Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” trong và ngoài tỉnh. Toàn tỉnh đã tham gia 10 triển lãm sản phẩm OCOP được công nhận tại các hội nghị, 10 cuộc trưng bày, giới thiệu sản phẩm tại sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch và 20 chương trình hội chợ, phiên chợ, hội nghị, diễn đàn.

Định kỳ hằng năm, Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương tổ chức kiểm tra, hướng dẫn tại 08 huyện, thị xã, thành phố trước sắp xếp để bảo đảm quy trình và chất lượng đầu ra của sản phẩm. Mỗi huyện, thị xã, thành phố thực hiện kiểm tra, hướng dẫn từ 03 - 05 cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh nông - lâm - thủy sản/năm. Năm 2023, tiến hành hậu kiểm 02 cơ sở trên địa bàn thị xã Ninh Hòa với 11 sản phẩm; năm 2024, tiến hành hậu kiểm 12 cơ sở trên địa bàn tỉnh.

2.4. Kết quả về sản phẩm tham gia Chương trình OCOP và sản phẩm được công nhận

a) Về sản phẩm đăng ký tham gia và công nhận giai đoạn 2021 - 2025

Tổng số sản phẩm đăng ký tham gia Chương trình OCOP giai đoạn 2021 - 2025 là 731 sản phẩm của 372 chủ thể, cụ thể: Năm 2021 có 79 sản phẩm của 46 chủ thể; năm 2022 có 80 sản phẩm của 51 chủ thể; năm 2023 có 133 sản phẩm của 72 chủ thể; năm 2024 có 187 sản phẩm của 94 chủ thể và năm 2025 định hướng có 252 sản phẩm của 109 chủ thể.

b) Về sản phẩm được công nhận từ năm 2021-2025

Tổng số sản phẩm được công nhận giai đoạn 2021 - 2025 là 329 sản phẩm của 177 chủ thể, cụ thể:

Năm 2021 có 19 sản phẩm của 11 chủ thể (4 doanh nghiệp, 02 HTX, 01 THT, 04 hộ kinh doanh) được UBND tỉnh công nhận và xếp hạng đạt 03 sao OCOP gồm 01 sản phẩm đạt 04 sao của 01 chủ thể (thực phẩm) và 18 sản phẩm đạt 03 sao của 10 chủ thể (12 thực phẩm, 5 đồ uống, 01 thủ công mỹ nghệ).

Năm 2022 có 58 sản phẩm của 31 chủ thể (17 doanh nghiệp, 06 HTX, 02 THT, 06 hộ kinh doanh) được UBND tỉnh công nhận và xếp hạng đạt từ 03 sao trở lên, cụ thể: 01 sản phẩm Rong nho tách nước Trí Tín của Công ty TNHH Trí Tín, thị xã Ninh Hòa được UBND tỉnh phê duyệt kết quả chấm điểm đạt 05 sao, trình Hội đồng đánh giá, phân hạng cấp Trung ương xem xét công nhận sản phẩm OCOP cấp Quốc gia; 12 sản phẩm của 03 chủ thể đạt 04 sao (03 thực phẩm, 09 đồ uống), 45 sản phẩm của 28 chủ thể đạt 03 sao (34 thực phẩm, 08 đồ uống, 03 thủ công mỹ nghệ).

Năm 2023 có 99 sản phẩm của 50 chủ thể (31 doanh nghiệp, 05 HTX, 06 THT, 12 hộ kinh doanh) được UBND cấp huyện và cấp tỉnh công nhận và xếp

hạng đạt từ 03 sao. Trong 99 sản phẩm có: 01 sản phẩm được UBND tỉnh phê duyệt kết quả có số điểm đạt 05 sao (*thực phẩm*); 04 sản phẩm được UBND tỉnh công nhận đạt 04 sao (*04 thực phẩm*); 94 sản phẩm được UBND cấp huyện công nhận đạt 03 sao (*62 thực phẩm, 13 đồ uống, 01 sản phẩm dược liệu, 17 thủ công mỹ nghệ*).

Năm 2024 có 153 sản phẩm của 85 chủ thể (*31 doanh nghiệp, 22 HTX, 6 THT, 26 hộ kinh doanh*) được Bộ Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh và UBND cấp huyện công nhận và xếp hạng đạt từ 03 sao trở lên. Trong 153 sản phẩm có: 01 sản phẩm được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công nhận và xếp hạng đạt 05 sao (*thực phẩm*); 02 sản phẩm được UBND tỉnh phê duyệt kết quả có số điểm đạt 05 sao (*thực phẩm*); 27 sản phẩm được UBND tỉnh công nhận và xếp hạng đạt 04 sao (*03 thực phẩm, 09 đồ uống, 15 thủ công mỹ nghệ*); 123 sản phẩm được UBND cấp huyện công nhận và xếp hạng đạt 03 sao (*86 thực phẩm, 16 đồ uống, 18 thủ công mỹ nghệ, 02 sinh vật cảnh, 01 du lịch*).

Năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1624/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 về việc công nhận kết quả đánh giá, xếp hạng sản phẩm tham gia Chương trình OCOP đợt 1 năm 2025. Theo đó, có 47 sản phẩm được công nhận đạt từ 03 sao OCOP trở lên, trong đó có 05 sản phẩm đạt 04 sao của 3 chủ thể, 42 sản phẩm đạt 03 sao của 23 chủ thể.

c) Lũy kế sản phẩm công nhận còn thời hạn

Tính đến tháng 06 năm 2026, tổng số sản phẩm trên địa bàn tỉnh được công nhận và xếp hạng đạt từ 03 sao trở lên là 356 sản phẩm, trong đó số sản phẩm còn thời hạn công nhận có **301** sản phẩm (198 thực phẩm, 34 đồ uống, 01 dược liệu, 64 thủ công mỹ nghệ, 3 sinh vật cảnh, 01 du lịch). Trong **301** sản phẩm có:

01 sản phẩm đạt 05 sao (01 thực phẩm).

02 sản phẩm có số điểm đánh giá đạt 05 sao (02 thực phẩm)

36 sản phẩm đạt 04 sao (11 thực phẩm, 5 đồ uống, 20 thủ công mỹ nghệ).

262 sản phẩm đạt 03 sao (184 thực phẩm, 29 đồ uống, 44 thủ công mỹ nghệ, 01 sản phẩm dược liệu, 03 sinh vật cảnh, 01 du lịch).

Tổng số chủ thể được công nhận là **147** chủ thể (53 doanh nghiệp, 31 Hợp tác xã, 16 tổ hợp tác, 47 hộ kinh doanh).

Sản phẩm tăng về số lượng công nhận so với giai đoạn 2018-2020, nhóm sản phẩm được công nhận nhiều là thực phẩm, đồ uống và thủ công mỹ nghệ. Các sản phẩm đã có bước tiến về chất lượng, mẫu mã bao bì ngày càng bắt mắt, đảm bảo các điều kiện về an toàn vệ sinh thực phẩm, quy định về tem, nhãn mác, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, đáp ứng được yêu cầu của thị trường, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao thu nhập, đời sống cho người dân khu vực nông thôn và thực hiện hiệu quả nhóm tiêu chí kinh tế và tổ chức sản xuất trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới.

(Chi tiết theo danh sách sản phẩm công nhận còn thời hạn thực hiện theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND).

2.5. Kết quả sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình OCOP

a) Về kinh phí

Tổng kinh phí ngân sách tỉnh cấp thực hiện Chương trình OCOP giai đoạn 2021 - 2025 là 51.209,705 triệu đồng. Trong đó, tổng kinh phí đã thực hiện từ ngân sách tỉnh là 29.990,933 triệu đồng, đạt tỷ lệ giải ngân 58,56%; tổng kinh phí chưa thực hiện giải ngân là 21.218,771 triệu đồng.

STT	Năm thực hiện	Tổng kinh phí được cấp	Tổng kinh phí thực hiện từ ngân sách tỉnh	Tổng kinh phí không giải ngân	Tỷ lệ giải ngân vốn ngân sách tỉnh/ vốn ngân sách tỉnh cấp (%)	Ghi chú
1	Năm 2021	2.100	398,24	1.701,760	18,96	Kinh phí triển khai thực hiện Chương trình theo Quyết định cấp kinh phí hàng năm
2	Năm 2022	6.836,57	4.731,116	2.105,454	69,20	
3	Năm 2023	12.024	7.309,225	4.714,775	60,79	
4	Năm 2024	14.466	11.113,447	3.352,553	76,82	
5	Năm 2025	15.783,135	6.438,906	9.344,229	40,80	Hiện kinh phí chưa thực hiện giải ngân các địa phương chuyển nguồn sang năm 2026 để thực hiện tiếp các nhiệm vụ chưa thực hiện của năm 2025
Tổng giai đoạn 2021 - 2025		51.209,705	29.990,933	21.218,771	58,56	

(Chi tiết theo Bảng tổng hợp kinh phí OCOP thực hiện theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND)

b) Các nội dung thực hiện

- Tổ chức tuyên truyền, tập huấn về Chương trình OCOP, xây dựng phông sự OCOP.

- Tổ chức đánh giá sản phẩm cấp huyện, cấp tỉnh.

- Xây dựng phần mềm đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP, học tập kinh nghiệm tại các tỉnh, xúc tiến thương mại sản phẩm.

- Hỗ trợ chủ thể hoàn thiện sản phẩm tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP ở các cấp về:

- + Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến: HACCP, VietGAP...

- + Thiết kế bao bì, nhãn mác sản phẩm, đăng ký mã số, mã vạch, tem điện tử, hệ thống truy xuất nguồn gốc.

- + Xây dựng câu chuyện sản phẩm.

- + Kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm, chỉ tiêu dinh dưỡng.

- + Xây dựng trang thông tin điện tử (website) giới thiệu sản phẩm, bán hàng trực tuyến.

2.6. Đánh giá ưu điểm của Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND

Qua quá trình thực hiện, Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND đã phát huy vai trò là cơ sở pháp lý quan trọng để triển khai chính sách hỗ trợ Chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2022 - 2025.

Thứ nhất, Nghị quyết đã góp phần tạo hành lang pháp lý riêng cho Chương trình OCOP, khắc phục tình trạng phụ thuộc hoàn toàn vào các chính sách lồng ghép, thiếu đồng bộ trong giai đoạn trước; qua đó tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các sở, ngành, địa phương và chủ thể trong triển khai chính sách hỗ trợ.

Thứ hai, chính sách đã góp phần đẩy mạnh triển khai Chương trình OCOP đồng bộ, sâu rộng từ tỉnh đến cơ sở; hỗ trợ các địa phương tuyên truyền, vận động, hướng dẫn chủ thể tham gia Chương trình; duy trì công tác đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP hằng năm.

Thứ ba, chính sách đã hỗ trợ chủ thể có thêm nguồn lực để hoàn thiện sản phẩm, nâng cao chất lượng, cải thiện mẫu mã, bao bì, nhãn mác, truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn chất lượng, an toàn thực phẩm và khả năng tiếp cận thị trường.

Thứ tư, sản phẩm và chủ thể tham gia Chương trình tăng qua các năm; nhóm sản phẩm ngày càng đa dạng, phong phú hơn so với giai đoạn trước. Sự tham gia của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh ngày càng rõ nét, góp phần thúc đẩy sản xuất hàng hóa, phát triển kinh tế hợp tác, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân.

Thứ năm, Chương trình OCOP đã góp phần thay đổi nhận thức của cấp ủy, chính quyền địa phương, cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân về phát triển kinh tế nông thôn; từng bước chuyển sản xuất quy mô nhỏ sang sản

xuất theo hướng liên kết chuỗi giá trị, khai thác tài nguyên bản địa, chuẩn hóa sản phẩm đặc trưng của địa phương.

Thứ sáu, sản phẩm OCOP sau khi được công nhận đã từng bước khẳng định thương hiệu, được giới thiệu tại các sự kiện, hội nghị, hội chợ, sàn thương mại điện tử, hệ thống phân phối và được sử dụng trong hoạt động đối ngoại, quà tặng, quảng bá hình ảnh địa phương, tạo động lực cho chủ thể tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm.

2.7. Bất cập, hạn chế của Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND

Bên cạnh các kết quả đạt được, quá trình thi hành Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND còn một số bất cập, hạn chế như sau:

Một là, một số nội dung chính sách hỗ trợ được xây dựng phù hợp với yêu cầu giai đoạn 2022 - 2025 nhưng chưa bao quát đầy đủ yêu cầu phát triển Chương trình OCOP giai đoạn 2026 - 2030, nhất là yêu cầu phát triển sản phẩm theo chiều sâu, nâng hạng sản phẩm, đánh giá hợp chuẩn, hợp quy, chuyển đổi số và phát triển sản phẩm OCOP gắn với du lịch.

Hai là, chính sách chưa có nội dung hỗ trợ riêng đối với sản phẩm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch; trong khi đây là nhóm sản phẩm có tiềm năng phát triển tại Khánh Hòa và phù hợp định hướng phát triển du lịch nông thôn trong giai đoạn mới.

Ba là, chính sách chưa có cơ chế hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP tiêu biểu trở thành “Đại sứ du lịch”, gắn sản phẩm OCOP với quảng bá hình ảnh, thương hiệu, văn hóa, du lịch của tỉnh.

Bốn là, một số nội dung hỗ trợ còn gộp chung, chưa phân tách rõ theo kết quả đầu ra, gây khó khăn trong quá trình thẩm định, thanh quyết toán và đánh giá hiệu quả chính sách.

Năm là, công tác giải ngân kinh phí tuy có chuyển biến nhưng tỷ lệ giải ngân toàn giai đoạn còn chưa cao, đạt 58,56%; một phần kinh phí chưa giải ngân phải chuyển nguồn sang năm sau để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ.

Sáu là, một số nội dung tổ chức thực hiện trước đây còn gắn với mô hình chính quyền 03 cấp, có vai trò của cấp huyện; trong bối cảnh vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, cần điều chỉnh lại thẩm quyền, trách nhiệm và quy trình thực hiện cho phù hợp.

3. Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

3.1. Khó khăn, vướng mắc

Trong quá trình triển khai Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND, phát sinh một số khó khăn, vướng mắc chủ yếu sau:

- Nhân sự phụ trách Chương trình OCOP tại các địa phương chủ yếu kiêm nhiệm, phải thực hiện nhiều nhiệm vụ khác nên chưa dành được nhiều thời gian cho công tác tham mưu, hướng dẫn, theo dõi và kiểm tra việc thực hiện Chương trình.

- Công tác truyền thông về Chương trình OCOP tuy đã được quan tâm nhưng chưa đủ mạnh, chưa lan tỏa sâu rộng các mô hình hay, sáng tạo, cách làm hiệu quả của người dân và chủ thể OCOP.

- Một số nội dung hỗ trợ chưa được chủ thể quan tâm hoặc chưa có nhu cầu cao, nhất là hỗ trợ đầu tư trang thiết bị, máy móc, xây dựng điểm quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP tại địa phương.

- Sản phẩm tham gia đánh giá, phân hạng chủ yếu là sản phẩm sẵn có, chưa chú trọng đúng mức đến phát triển sản phẩm tiềm năng theo hướng nâng cao chất lượng, chế biến sâu, gia tăng giá trị và mở rộng thị trường.

- Hồ sơ, biểu mẫu, chu trình thực hiện Chương trình OCOP còn nhiều khâu, nhiều bước; trong một số thời điểm, biểu mẫu và hướng dẫn thực hiện chưa thống nhất, dẫn đến địa phương và chủ thể còn lúng túng trong triển khai.

- Một số chủ thể có quy mô nhỏ, năng lực tài chính, năng lực quản trị, năng lực lập hồ sơ, quản lý chứng từ và tiếp cận chính sách còn hạn chế, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và thanh quyết toán.

- Công tác theo dõi, đánh giá hiệu quả sau hỗ trợ ở một số địa phương chưa thường xuyên; chưa lượng hóa đầy đủ tác động của chính sách đối với doanh thu, việc làm, thu nhập, mở rộng thị trường và phát triển chuỗi giá trị.

3.2. Nguyên nhân

Các khó khăn, vướng mắc nêu trên xuất phát từ một số nguyên nhân chủ yếu sau:

- Chương trình OCOP là chương trình tổng hợp, liên quan nhiều ngành, lĩnh vực như Nông nghiệp và Môi trường, Công thương, Khoa học và Công nghệ, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, kinh tế tập thể, thương mại điện tử; do đó yêu cầu phối hợp liên ngành cao, trong khi nguồn lực thực hiện ở cơ sở còn hạn chế;

- Nhiều chủ thể OCOP là hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất quy mô nhỏ, chưa có bộ phận chuyên trách về quản trị, tài chính, pháp lý, marketing, tiêu chuẩn chất lượng, thương mại điện tử;

- Một số chính sách hỗ trợ được thiết kế trong giai đoạn trước chưa theo kịp yêu cầu phát triển mới của sản phẩm OCOP như nâng hạng sao, hợp chuẩn, hợp quy, truy xuất nguồn gốc, chuyển đổi số, du lịch nông thôn, đại sứ du lịch;

- Quy trình, hồ sơ hỗ trợ còn yêu cầu nhiều tài liệu, chứng từ, trong khi năng lực lập hồ sơ của chủ thể còn hạn chế;

- Việc sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương theo mô hình 02 cấp làm thay đổi cơ chế phối hợp, phân công nhiệm vụ, thẩm quyền tổ chức thực hiện Chương trình OCOP, đòi hỏi phải rà soát, điều chỉnh chính sách cho phù hợp.

4. Xác định những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn

Từ thực tiễn thi hành Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND và yêu cầu triển khai Chương trình OCOP giai đoạn 2026 - 2030, phát sinh một số vấn đề mới cần được nghiên cứu, quy định trong chính sách hỗ trợ mới, gồm:

- Yêu cầu có chính sách hỗ trợ phát triển OCOP, phát triển du lịch nông thôn để đáp ứng điều kiện tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 – 2030.

- Yêu cầu phát triển sản phẩm OCOP theo hướng chất lượng, đặc trưng, đa giá trị, thân thiện với môi trường, gắn với ứng dụng công nghệ trong chế biến, khai thác tiềm năng, lợi thế và giá trị văn hóa địa phương.

- Nhu cầu hỗ trợ đánh giá hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm theo tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật nhằm nâng cao tính pháp lý, chất lượng và khả năng tiếp cận thị trường.

- Nhu cầu hỗ trợ nâng hạng sản phẩm OCOP đối với các sản phẩm có tiềm năng đạt 04 sao, 05 sao.

- Nhu cầu có cơ chế khuyến khích, động viên sản phẩm đạt 03 sao, 04 sao, 05 sao và sản phẩm được công nhận nâng hạng.

- Nhu cầu hỗ trợ xây dựng sản phẩm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch theo Bộ tiêu chí OCOP mới.

- Nhu cầu phát triển sản phẩm OCOP tiêu biểu trở thành “Đại sứ du lịch”, gắn với quảng bá hình ảnh, văn hóa, du lịch và thương hiệu địa phương.

- Nhu cầu đơn giản hóa hồ sơ, quy trình hỗ trợ, giảm chi phí tuân thủ cho chủ thể, đồng thời tăng trách nhiệm thẩm định, kiểm tra, hậu kiểm của cơ quan nhà nước.

- Yêu cầu điều chỉnh cơ chế tổ chức thực hiện phù hợp mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, trong đó Ủy ban nhân dân cấp xã giữ vai trò trực tiếp trong rà soát, xét chọn, phê duyệt phương án, thẩm định hồ sơ hỗ trợ và theo dõi kết quả sau hỗ trợ.

5. Những nội dung khác

Qua tổng kết thi hành Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND, có thể khẳng định chính sách hỗ trợ Chương trình OCOP là cần thiết, phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế nông thôn của tỉnh Khánh Hòa. Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu giai đoạn 2026 - 2030, chính sách cần được sửa đổi, bổ sung theo hướng:

- Kế thừa các nội dung đã phát huy hiệu quả trong giai đoạn 2022 – 2025.
- Điều chỉnh các nội dung không còn phù hợp với bối cảnh mới, đặc biệt là mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.
- Bổ sung các nội dung hỗ trợ mới gắn với tiêu chuẩn hóa, chuyển đổi số, nâng hạng sản phẩm, du lịch nông thôn, đại sứ du lịch và phát triển sản phẩm OCOP xanh.
- Rà soát, đơn giản hóa hồ sơ, thủ tục hỗ trợ, giảm chi phí tuân thủ cho chủ thể.
- Bảo đảm sử dụng ngân sách nhà nước đúng mục đích, đúng đối tượng, đúng định mức, không hỗ trợ trùng lặp và nâng cao hiệu quả chính sách.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở tổng kết việc thi hành Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND, Sở Nông nghiệp và Môi trường đề xuất, kiến nghị như sau:

1. Ban hành Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND

Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết mới quy định chính sách hỗ trợ Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 - 2030 để bảo đảm tính liên tục của chính sách, đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình OCOP giai đoạn mới và góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

Việc ban hành Nghị quyết mới là cần thiết nhằm tạo cơ sở pháp lý để tiếp tục hỗ trợ phát triển sản phẩm đặc trưng địa phương; nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng của sản phẩm; thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn; nâng cao thu nhập cho người dân; đồng thời cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Trung ương về phát triển OCOP, du lịch nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

2. Kế thừa các chính sách còn phù hợp

Tiếp tục duy trì các chính sách đã phát huy hiệu quả như hỗ trợ triển khai Chương trình OCOP thường niên; hỗ trợ kiểm nghiệm chỉ tiêu an toàn thực phẩm, chỉ tiêu chất lượng sản phẩm; xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến; xây dựng trang thông tin điện tử; thiết kế bao bì, nhãn mác; truy xuất nguồn gốc; xây dựng câu chuyện sản phẩm; hỗ trợ điểm giới thiệu, quảng bá và bán sản phẩm OCOP.

Đối với các nội dung tiếp tục thực hiện, cần rà soát lại điều kiện hỗ trợ, định mức hỗ trợ, hồ sơ thực hiện và cơ chế thanh quyết toán theo hướng rõ ràng, đơn giản, khả thi và phù hợp thực tiễn.

3. Bổ sung các chính sách mới đáp ứng yêu cầu giai đoạn 2026 - 2030

Đề nghị nghiên cứu bổ sung các nội dung hỗ trợ mới, gồm:

- Hỗ trợ đánh giá hợp chuẩn, hợp quy sản phẩm theo tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật.

- Hỗ trợ xây dựng sản phẩm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch.

- Hỗ trợ nâng hạng sản phẩm OCOP.

- Chi thưởng cho sản phẩm đạt 03 sao, 04 sao, 05 sao và sản phẩm được công nhận nâng hạng.

- Hỗ trợ sản phẩm OCOP trở thành “Đại sứ du lịch”, gắn với quảng bá hình ảnh, thương hiệu, văn hóa và du lịch tỉnh Khánh Hòa.

4. Tăng cường theo dõi, đánh giá hiệu quả chính sách

Sau khi Nghị quyết mới được ban hành, cần xây dựng cơ chế theo dõi, đánh giá hiệu quả thực hiện chính sách hằng năm, tập trung vào các chỉ tiêu: số lượng sản phẩm OCOP được hỗ trợ; số sản phẩm được công nhận sao; số sản phẩm nâng hạng; số chủ thể được hỗ trợ; tỷ lệ giải ngân kinh phí; tác động đến doanh thu, việc làm, thu nhập, tiêu thụ sản phẩm; số điểm giới thiệu, quảng bá, bán sản phẩm OCOP; số sản phẩm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, điểm du lịch; số sản phẩm OCOP được phát triển thành “Đại sứ du lịch”.

Trên đây là Báo cáo tổng kết việc thi hành Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa quy định chính sách hỗ trợ Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2022 - 2025.

Sở Nông nghiệp và Môi trường kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- TT HDND tỉnh (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Sở Tài chính;
- Sở Tư pháp;
- Phòng KHTC; VPĐP;
- Lưu: VT, KHPTNT, Hân.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Lan

Phụ lục I

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHƯƠNG TRÌNH OCOP THỰC HIỆN THEO NGHỊ QUYẾT 08/2022/NQ-HĐND

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SNNMT ngày / /2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Khánh Hòa)

Biểu 1. Tổng hợp về số lượng sản phẩm OCOP của địa phương

TT	Tổng số sản phẩm OCOP lũy kế	ĐVT	Tính đến 31/12/2025	Tính đến tháng 06 năm 2026
1	Tổng số sản phẩm OCOP đã được đánh giá, phân hạng	Sản phẩm	329	376
2	Tổng số sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên còn thời hạn		309	301
a)	<i>Trong đó phân theo hạng sao</i>			
-	Số lượng sản phẩm được công nhận 3 sao	Sản phẩm	263	262
-	Số lượng sản phẩm được công nhận 4 sao	Sản phẩm	43	36
-	Số lượng sản phẩm đánh giá có số điểm đạt 05 sao	Sản phẩm	2	2
-	Số lượng sản phẩm được công nhận 5 sao	Sản phẩm	1	1
b)	<i>Số lượng sản phẩm phân theo nhóm sản phẩm</i>			
-	Nhóm thực phẩm	Sản phẩm	196	198
-	Nhóm đồ uống	Sản phẩm	55	34
-	Nhóm dược liệu và sản phẩm từ dược liệu	Sản phẩm	1	1
-	Nhóm hàng thủ công mỹ nghệ	Sản phẩm	53	64
-	Nhóm sinh vật cảnh	Sản phẩm	3	3
-	Nhóm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch	Sản phẩm	1	1

TT	Tổng số sản phẩm OCOP lũy kế	ĐVT	Tính đến 31/12/2025	Tính đến tháng 06 năm 2026
3	Số lượng sản phẩm OCOP tham gia đánh giá, phân hạng lại sau khi hết thời hạn	Sản phẩm	19	18
4	Số lượng sản phẩm OCOP không tham gia đánh giá, công nhận lại sản phẩm	Sản phẩm	0	34
5	Số lượng sản phẩm OCOP được đánh giá, nâng hạng sao	Sản phẩm	12	12

Biểu 2. Số liệu về chủ thể OCOP tham gia Chương trình OCOP

TT	Đối tượng	ĐVT	Tính đến 31/12/2025	Đến tháng 6 năm 2026
1	Số lượng chủ thể có sản phẩm được đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP (từ 3 sao trở lên)		150	147
-	Hợp tác xã		31	31
-	Doanh nghiệp vừa và nhỏ		62	53
-	Tổ hợp tác		15	16
-	Trang trại và hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh		42	47
-	Trung tâm, hội, hiệp hội		0	0
2	Số lượng chủ thể là nữ điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh		33	37
3	Số lượng chủ thể là người dân tộc thiểu số điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh		7	8

Phụ lục II
CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHÍNH SÁCH/DỰ THẢO
(Kèm theo Báo cáo số /BC-SNNMT ngày / /2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Khánh Hòa)

CHÍNH SÁCH/ QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
<p>Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026-2030</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội khóa XV phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035; - Nghị quyết số 424/2025/NQ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 257/2025/NQ-QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035. - Căn cứ Thông báo số 86-TB/TU ngày 19/12/2025 của Tỉnh ủy về Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2025, phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 và Quyết định số 246-QĐ/TU ngày 30/01/2026 của Tỉnh ủy về việc giao nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ đột phá năm 	<p>Đã phù hợp với chủ trương đường lối của Đảng về việc ban hành các chính sách hỗ trợ.</p>	<p>Tiếp tục quy định chính sách hỗ trợ Chương trình OCOP giai đoạn 2026 - 2030 theo hướng kế thừa, điều chỉnh, bổ sung chính sách phù hợp thực tiễn.</p>

	<p>2026; theo đó “<i>thực hiện hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới đến hết năm 2027, tỉnh Khánh Hòa có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, 10% số xã đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại</i>”.</p> <p>- Căn cứ Thông báo số 215/TB-UBND ngày 02/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kết luận của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trịnh Minh Hoàng tại cuộc họp nghe báo cáo dự thảo Đề án xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026- 2030 trên địa bàn tỉnh: “<i>tỉnh Khánh Hòa phấn đấu đến năm 2027 có 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có ít nhất 10% số xã đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại</i>”.</p>		
--	--	--	--

Phụ lục III
VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHÍNH SÁCH/DỰ THẢO
(Kèm theo Báo cáo số /BC-SNNMT ngày / /2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Khánh Hòa)

CHÍNH SÁCH/ QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026-2030	<p>- Căn cứ Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ Tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030. Theo đó, tại Phụ lục III kèm theo Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg về Quy định tỉnh, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 -2030 có nêu: Tỉnh, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 khi đáp ứng được 13 điều kiện, trong đó có điều kiện nêu tại số thứ tự 8: “<i>Có đề án hoặc kế hoạch và chính sách hỗ trợ phát triển OCOP, phát triển du lịch nông thôn trên địa bàn theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>”.</p> <p>- Căn cứ Thông tư số 14/2026/TT-BNNMT ngày 27/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi</p>	Đảm bảo các quy định của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thực hiện các chủ trương thực hiện các nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035; Hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số	Việc xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chính sách hỗ trợ Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn là cơ sở pháp lý và hết sức cần thiết nhằm tạo cơ sở pháp lý để tiếp tục hỗ trợ phát triển sản phẩm đặc trưng địa phương, nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng của sản phẩm, thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn và nâng cao thu

	<p>trường về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung tiêu chí, điều kiện thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 -2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Theo đó tại Điều 41, Mục 1, Chương III Thông tư số 14/2026/TT-BNNMT có nêu về hướng dẫn thực hiện một số điều kiện thuộc quy định tỉnh, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 là phải có: “<i>Đề án hoặc Kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP, Đề án hoặc Kế hoạch phát triển du lịch nông thôn giai đoạn 2026-2030 được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành. Chính sách hỗ trợ, thúc đẩy phát triển sản phẩm OCOP, du lịch nông thôn trên địa bàn tỉnh, thành phố giai đoạn 2026 - 2030 được Hội đồng nhân dân hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành</i>”.</p> <p>- Căn cứ Thông tư số 60/2026/TT-BTC ngày 31/5/2026 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai</p>	<p>187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025; Thông tư số 26/2025/TT-BTP ngày 12/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn xây dựng.</p> <p>Các mức hỗ trợ hiện chưa được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật.</p>	<p>nhập cho người dân.</p> <p>Đồng thời, việc ban hành Nghị quyết nhằm cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Trung ương về phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới; bảo đảm tính kế thừa và phát huy hiệu quả của chính sách đã được triển khai trong giai đoạn trước; đáp ứng yêu cầu phát triển sản phẩm OCOP theo hướng bền vững, chuyên nghiệp và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương trong giai đoạn 2026 - 2030.</p>
--	---	---	--

	<p>đoạn 2026-2025, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030;</p> <p>- Quyết định số 26/2026/QĐ-TTg ngày 22/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm mỗi xã một sản phẩm.</p>		
--	---	--	--

Phụ lục IV

ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHÍNH SÁCH/DỰ THẢO

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SNNMT ngày / /2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Khánh Hòa)

CHÍNH SÁCH/ QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 - 2030	Không có điều ước quốc tế liên quan trực tiếp đến nội dung chính sách/dự thảo.	Không phát sinh vấn đề đánh giá tính tương thích với điều ước quốc tế.	Không đề xuất xử lý.